

Bản án số: 22/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 02 -2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Nhựt H do có kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2019/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Nhựt H, sinh năm 1998; Tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Châu Ngọc M, sinh ngày 05/4/2003. Con: 01 người, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Dương Ngọc D và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bản án bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Nhựt H từng là công nhân của Công ty V thuộc ấp Đông Hòa, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang và biết rõ tại công ty có nhiều xe mô tô hai bánh nên nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 06 giờ ngày 28/7/2018, bị cáo H nhờ Châu Ngọc M, sinh ngày 05/4/2003, ngụ ấp A1, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) chở bị cáo H đến Công ty V để làm việc. Khi đến công

ty, bị cáo H đi vào nhà giữ xe và thấy xe mô tô hai bánh loại Exciter màu xanh biển số 63B3 – 573.47 của bị hại Dương Ngọc D đang dựng, trên xe có treo một mũ bảo hiểm và xe không khóa cổ, sau đó bị cáo H lấy một sợi dây điện đã chuẩn bị sẵn gắn vào hai chốt của ổ điện phía trước đầu xe làm xe mở khóa và chạy xe ra khỏi công ty. Trên đường đi bị cáo H làm chìa khóa và mở cốp xe kiểm tra thấy một cái áo mưa và một cái bóp da nam màu nâu, bên trong có hai giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B3 – 573.47 và 63B3 – 128.73, một thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank, tất cả mang tên Dương Ngọc D và số tiền Việt Nam khoảng 500.000 đồng. Bị cáo H lấy số tiền và giữ lại giấy đăng ký xe 63B3 – 573.47, các tài sản còn lại bị cáo ném bỏ. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe đến tỉnh Long An cầm xe cho một tiệm cầm đồ (không nhớ địa chỉ cụ thể) với số tiền 22.000.000 đồng. Sau khi cầm xe xong, bị cáo H về nhà kể lại toàn bộ sự việc cho M nghe và cùng M bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo đã chuộc lại xe và giao nộp cơ quan điều tra. Đến ngày 20/5/2019, bị cáo H đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 158 ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận xe mô tô biển số 63B3 – 573.47 có giá trị 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là: 35.000.000 đồng + 500.000 đồng = 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; .

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16 tháng 10 năm 2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B huyện C tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSCT đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng không cho hưởng án treo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Nhựt H.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang

vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này là có thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang không cho bị cáo hưởng án treo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Lợi dụng sơ hở của bảo vệ, vào khoảng 6 giờ ngày 28/7/2018, bị cáo vào nhà giữ xe của Công ty Vlầy trộm xe mô tô hai bánh loại Exciter màu xanh biển số 63B3 – 573.47 của bị hại Dương Ngọc D đang dựng tại đây và số tiền Việt Nam 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến tỉnh Long An cầm xe cho một tiệm cầm đồ lấy 22.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 35.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, bị cáo đã cố ý trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị khá lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Kháng nghị cho rằng “Ngoài hành vi trộm cắp tài sản bị xét xử, bị cáo còn khai nhận nhiều lần có hành vi giao cấu với Châu Ngọc M sinh ngày 05/4/2003 là người chưa đủ 16 tuổi dẫn đến M có thai và sinh con vào ngày 15/10/2018, Cơ quan điều tra **đã tiếp nhận tin báo đang quá trình xử lý...**” nên việc Tòa án nhân dân huyện C cho hưởng án treo là chưa thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo về nhân thân theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc nhận định của kháng nghị như trên là chưa chính xác, bởi lẽ theo quy định tại Điều 13 Bộ luật tố tụng dân sự thì “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Xét tại thời điểm phạm tội trộm cắp, bị cáo H chưa hề bị xét xử hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nào nên cần xác định là chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, khi bị cáo

thực hiện hành vi giao cầu với Châu Ngọc M thì đối tượng còn rất nhỏ mới hơn 14 tuổi. Tại thời điểm đó bị cáo phải ý thức được rằng việc dụ dỗ giao cầu với trẻ em là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và đến nay đã có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định.

[4] Về hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần bổ sung. Tuy nhiên cho dù bị cáo có thêm tình tiết này thì bị cáo cũng chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, và một tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong khi giá trị tài sản bị chiếm đoạt khá lớn nên mức án 01 năm tù án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp cần giữ nguyên.

- Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang sửa bản án sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang không cho bị cáo được hưởng án treo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhựt H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38, điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân